

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2020

V/v: Ly hôn giữa chị H - anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Nga

- Bà Phạm Thị Lâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình -Thư ký TAND quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2020 về “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H – sinh năm 1992 (có mặt)

ĐKKH: số A ngách B ngõ C phố H, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Nghề Nghiệp: Kiến trúc sư Công ty Cổ phần N

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D – sinh năm 1980 (có mặt)

ĐKKH: thôn T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội.

Nghề Nghiệp: Lao động tự do.

Chị H và anh D cùng đăng ký tạm trú tại: số nhà A, nhà B, khu tập thể N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, các ý kiến trình bày tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Phạm Thị Thanh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đức D đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại UBND xã H, huyện S, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến ngày 29/12/2018 thì mâu thuẫn đỉnh điểm. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống hoàn toàn khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và sự tôn trọng. Anh D không quan tâm đến cuộc

sống gia đình, thường xuyên lăng mạ chị và gia đình chị, nhiều lần bạo hành chị cả về thể xác lẫn tinh thần. Kể từ tháng 01/2020, chị và anh D đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: chị và anh D có một con chung là Nguyễn Đức Bảo K - sinh ngày 13/3/2018 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Nếu Tòa án giao con cho anh D nuôi thì chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng với điều kiện anh D phải cho con chung tiếp tục học tại ngôi trường hiện nay.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị và anh D không có tài sản chung, nhà ở, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị xin được chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

Trong các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - anh Nguyễn Đức D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, chung sống như chị H trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, xô sát, nhưng theo anh thì không có mâu thuẫn gì lớn để phải ly hôn. Vợ chồng chỉ mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và trong việc nuôi dạy con cái. Thực tế, anh và chị H không có việc ly thân mà là do anh đưa chị H về quê để tránh dịch. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định cũng không còn tình cảm với chị H, nhưng vẫn còn tình nghĩa và con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có một con chung như chị H trình bày, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị H nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của anh hiện nay là lao động tự do nên dao động trong khoảng từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh và chị H không có tài sản chung, nhà ở, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đồng ý để chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh D. Sau ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ cũng như chỗ ở sau ly hôn, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng không muốn ly hôn. Nếu ly hôn, anh D xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị H nuôi, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ cũng như chỗ ở sau ly hôn, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, phân trình bày của

đương sự tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn, tuân thủ quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: xác định chị H, anh D kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H. Sau ly hôn, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng của anh D. Về tài sản, nhà ở, công nợ, các bên đương sự cùng không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 20/5/2020, chị Phạm Thị Thanh H nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đức D tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Tại thời điểm chị H nộp đơn khởi kiện, anh D và chị H cùng đăng ký tạm trú tại nhà số A, nhà B khu tập thể N, phường N, quận C, Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật phải giải quyết là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn:

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại UBND xã H, huyện S, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H thì là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, anh D nhiều lần xúc phạm, bạo hành chị về thể xác và tinh thần. Về phía anh D thì xác định cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi nhau, xô sát, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn các bên đưa ra không thống nhất, nhưng cũng đủ cơ sở xác định cuộc hôn nhân của chị H, anh D không hoàn toàn hạnh phúc. Kể từ đầu năm 2020, chị H và anh D đã không còn chung sống một nhà, mọi sinh hoạt, kinh tế đều riêng biệt không ai quan tâm

đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên để tìm giải pháp hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng các bên đương sự đều không có được tiếng nói chung.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án tiếp tục hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Anh D tuy chưa muốn ly hôn, nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh D đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau và không có sự chia sẻ, không tôn trọng nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, cả chị H và anh D cùng xác nhận không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc hôn nhân của chị H, anh D đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh D.

[3]. Về con chung: Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển của con trẻ. Con chung của chị H và anh D sinh ngày 13/3/2018, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu bé mới được 29 tháng, 05 ngày. Chị H có công việc ổn định với mức lương 15 triệu đồng/tháng, có nơi ở cố định. Do vậy, căn cứ điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với thực tế cuộc sống, điều kiện sinh hoạt và quy định của pháp luật.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, xét thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con vừa thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, tình cảm của cha mẹ đối với con vừa là quyền lợi của người cha, người mẹ khi được đóng góp công sức vào sự phát triển của con cái. Về phía chị H có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con để tạo điều kiện cuộc sống tốt hơn cho con là yêu cầu chính đáng. Về phía anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H là sự tự nguyện không trái pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế của anh D nên ghi nhận. Sau ly hôn, anh D có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị H và anh D cùng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về chỗ ở sau khi ly hôn: chị H và anh D tự lo chỗ ở như hiện nay, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015. Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H.

Chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đức D.

2. Giao con chung là: Nguyễn Đức Bảo K - sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Đức D. Kể từ tháng 8 năm 2020, anh Nguyễn Đức D cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đức Bảo K mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đức D có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Tòa án không xem xét, giải quyết. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về chỗ ở sau khi ly hôn: chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức D tự lo chỗ ở sau ly hôn như hiện nay, không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

5. Về án phí: chị Phạm Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003516 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy + HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.
- UBND xã H, huyện S, Hà Nội.
- Lưu VP+HS TAND Quận Cầu Giấy.

Nguyễn Mạnh Hải